

HUYỆN ỦY KIM BẢNG
VĂN PHÒNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Kim Bảng, ngày 24 tháng 02 năm 2022

Số 35* - CV/VPHU

V/v xây dựng báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 22/3/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

Kính gửi: Thủ trưởng các cơ quan: UBKT Huyện ủy, Thanh tra, Công an, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân huyện.

Thực hiện Công văn số 714- CV/BNCTU ngày 22/02/2022 của Ban Nội chính Tỉnh ủy Hà Nam và ý kiến chỉ đạo của Thường trực Huyện ủy về việc sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 12- CT/TU, ngày 22/3/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “*về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với hoạt động thanh tra việc chấp hành các quy định pháp luật trên địa bàn*”; Văn phòng Huyện ủy trân trọng đề nghị các đồng chí Thủ trưởng các cơ quan quan tâm chỉ đạo:

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, xây dựng báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 12- CT/TU, ngày 22/3/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “*về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với hoạt động thanh tra việc chấp hành các quy định pháp luật trên địa bàn*” (theo đề cương báo cáo gửi kèm).

- Mốc thời gian lấy số liệu báo cáo từ 22/3/2017 đến 31/01/2022.

2. Hoàn thiện báo cáo và gửi về Văn phòng Huyện ủy trước ngày **04/3/2022** để tổng hợp báo cáo Thường trực Huyện ủy.

Đề nghị Thủ trưởng các cơ quan quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt nội dung trên./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi,
- Lưu VPHU.

K/T CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG



Đỗ Thị Thu Hằng



ĐỀ CƯƠNG

Báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 22/3/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về "tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với hoạt động thanh tra việc chấp hành các quy định pháp luật trên địa bàn" (kèm theo Công văn số 14-CV/BNCTU ngày 22/02/2022 của Ban Nội chính) (dùng cho các huyện ủy, thành ủy, thị ủy)

I. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

Nêu khái quát đặc điểm, tình hình của địa phương và những thuận lợi, khó khăn trong việc tổ chức thực hiện Chỉ thị 12-CT/TU.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 12-CT/TU

1. Lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng trong việc thực hiện Chỉ thị

1.1. Việc phổ biến, quán triệt, triển khai Chỉ thị số 12-CT/TU và các quy định của Đảng, Nhà nước về hoạt động thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật; về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, nhất là Kết luận số 10-KL/TW, ngày 26/10/2016 của Bộ Chính trị.

1.2. Xây dựng chương trình, kế hoạch, thanh tra, rà soát, ban hành các văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao hiệu quả hoạt động thanh tra (nêu số lượng và tên văn bản đã ban hành; đánh giá về tính kịp thời, sự phù hợp của các văn bản đã ban hành...).

1.3. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện (ban hành văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát; số lượng các cuộc kiểm tra, giám sát; kết quả công tác kiểm tra, giám sát...); việc sơ, tổng kết việc thực hiện Chỉ thị.

2. Kết quả thanh tra, kiểm tra, giám sát

2.1. Kết quả công tác kiểm tra, giám sát và giải quyết tố cáo trong Đảng:

- Tổng số cuộc kiểm tra, giám sát
- Tổng số cuộc giải quyết tố cáo liên quan đến hoạt động kiểm tra, giám sát;
- Kết quả:

+ Số vi phạm được phát hiện qua kiểm tra, giám sát

+ Số vụ việc kiến nghị xử lý

+ Số vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật được phát hiện qua công tác kiểm tra, giám sát, giải quyết tố cáo của Đảng chuyển cơ quan điều tra.

+ Số người tham nhũng bị phát hiện, xử lý qua kiểm tra, giám sát của cấp ủy, ủy ban kiểm tra

- Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực để ngăn ngừa tham nhũng, lãng phí; xây dựng văn hoá tiết kiệm, không tham nhũng, lãng phí.

2.2. Kết quả công tác thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo:

- Việc xây dựng chương trình, kế hoạch thanh tra tập trung vào những vấn

đề phát sinh... xử lý chồng chéo trong kế hoạch thanh tra.

- Tổng số cuộc thanh tra;
- Tổng số cuộc giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến hoạt động thanh tra, kiểm tra
- Số vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật (trong đó nêu số vụ việc có dấu hiệu tham nhũng) được phát hiện qua công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo chuyển cơ quan điều tra.
- Nâng cao chất lượng các cuộc thanh tra, xác định rõ trách nhiệm người ban hành quyết định thanh tra, kết luận thanh tra. Đảm bảo hoạt động của đoàn thanh tra tuân thủ đúng trình tự, quy định.
- Kết luận thanh tra khách quan, chính xác và làm rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có vi phạm.
- Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra; xử lý đối với những tập thể, cá nhân cố tình không thực hiện các kết luận, kiến nghị thanh tra.

2.3. *Kết quả khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng (nếu có):*

a. Kết quả khởi tố, điều tra:

- Kết quả tiếp nhận, giải quyết tin báo, tố giác tội phạm liên quan đến hoạt động thanh tra hoặc do đoàn thanh tra chuyển đến;
- Kết quả tiếp nhận hồ sơ và bản kiến nghị khởi tố do cơ quan thanh tra chuyển đến
- Tổng số vụ án/bị can khởi tố do cơ quan thanh tra chuyển đến hoặc do hoạt động thanh tra chuyển đến;
- Số vụ án/bị can đình chỉ điều tra (nêu rõ căn cứ);
- Số vụ án/bị can chuyển Viện kiểm sát đề nghị truy tố;
- Số vụ án/bị can Viện kiểm sát trả hồ sơ điều tra bổ sung, điều tra lại;
- Số vụ án/bị can có khó khăn, vướng mắc trong giai đoạn điều tra.

b. Kết quả kiểm sát điều tra và thực hành quyền công tố:

- Kết quả giải quyết các tin báo tố giác, tin báo tội phạm liên quan đến hoạt động của đoàn thanh tra và kiến nghị khởi tố do cơ quan thanh tra chuyển đến;
- Số vụ án/bị can thụ lý;
- Số vụ án/bị can đình chỉ điều tra (nêu rõ căn cứ);
- Số vụ án/bị can đã truy tố;
- Số vụ án/bị can (bị cáo) Tòa án trả hồ sơ điều tra bổ sung, điều tra lại;
- Số vụ án/ bị can có khó khăn, vướng mắc trong giai đoạn truy tố.

c. Kết quả xét xử:

- Số vụ án/bị cáo đã thụ lý;
- Số vụ án/bị cáo trả hồ sơ điều tra bổ sung;

- Số vụ án/bị cáo Tòa án đã xét xử sơ thẩm, phúc thẩm;
- + Số bị cáo Tòa án tuyên không phạm tội;
- + Số bị cáo Tòa án tuyên hình phạt tù có thời hạn;
- + Số bị cáo Tòa án cho hưởng án treo; phạt cải tạo không giam giữ; cảnh cáo; phạt tiền;
- Số vụ án/bị cáo Tòa án cấp phúc thẩm sửa án, hủy án, đình chỉ;
- Số vụ án/bị cáo có khó khăn, vướng mắc trong giai đoạn xét xử.

2.4. *Kết quả thu hồi tiền, tài sản trong các vụ việc, vụ án tham nhũng (sau khi có bản án, kết luận điều tra); số tiền, tài sản thi hành phần dân sự trong các vụ án tham nhũng)*

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

2. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

2.1. *Hạn chế, khó khăn, vướng mắc*

2.2. *Nguyên nhân của hạn chế, khó khăn, vướng mắc*

- Nguyên nhân khách quan

- Nguyên nhân chủ quan

3. Bài học kinh nghiệm

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Nhiệm vụ, giải pháp

2. Kiến nghị, đề xuất

Ghi chú: Thời gian lấy số liệu báo cáo tính từ ngày ban hành Chỉ thị đến ngày 31/01/2022.